TÒA ÁN NHÂN DÂN
**HUYỆN ĐỊNH QUÁN**
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN - TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Luật và bà Nguyễn Thị Quy.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST/HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Anh Ngô Tuấn V, sinh năm 1991. Nơi cư trú: khu A, ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn*: Chị Vi Thị M, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

*(Anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị M vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 27-4-2022, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn anh Ngô Tuấn V trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, huyện Định Quán, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27-9-2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 06/6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng

không hợp nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, chị M đã bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nay anh V nhận thấy không còn tình cảm với chị M nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vi Thị M.

*Về con:* Theo anh V, anh và chị M có 01 người con chung Ngô Đăng K, sinh ngày 30/9/2018. Khi ly hôn anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Theo anh V, vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Theo anh V, vợ chồng không có nợ chung.

Do bận công việc, không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa, nên anh V đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

*Bị đơn chị Vi Thị M mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng quá trình giải quyết vụ án không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.*

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác M nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng anh V và chị M, kết quả xác M như sau:

Anh V, chị M có đăng ký kết hôn và có tổ chức đám cưới ở địa phương, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã sống ly thân. Anh V, chị M có 01 người con chung Ngô Đăng K, sinh ngày 30/9/2018 hiện nay đang sống cùng anh V.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, về tư cách tham gia tố tụng của đương sự, về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục giao, gửi, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho anh Ngô Tuấn V được ly hôn với chị Vi Thị M. Về con: Đề nghị giao con chung Ngô Đăng

K, sinh ngày 30/9/2018 cho anh V nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Ngô Tuấn V khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với Vi Thị M, vì vậy quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị M có nơi cư trú tại: khu 2, ấp Ba Tầng, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị M, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Phú Vinh, huyện Định Quán, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27-9-2018. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Nguyên đơn anh V yêu cầu ly hôn với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, chị M đã tự ý bỏ đi không còn chung sống với anh V. Lời khai của nguyên đơn về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với kết quả xác M của Tòa án, có đủ cơ sở xác định: Quá trình sống chung, vợ chồng anh V và chị M đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Có căn cứ để xác định, hôn nhân giữa anh V và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của anh V đối với chị M là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với bị đơn chị M, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn, nhưng bị đơn cố tình không đến Tòa án làm việc, không cung cấp văn bản

trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, từ bỏ quyền của đương sự; điều này cũng thể hiện, chị M không mong muốn được hòa giải đoàn tụ gia đình với anh V.

[5] Về con chung: Anh V và chị M có 01 người con là Ngô Đăng K, sinh ngày 30/9/2018. Khi ly hôn anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung, con chung sống cùng anh V, do anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để không xáo trộn đời sống của con trẻ cần tiếp tục giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Anh V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó anh V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 19, 51, 56, 69, 70, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Tuấn V, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với chị Vi Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Tuấn V được ly hôn với chị Vi Thị M

2. Về con: Giao con chung Ngô Đăng K, sinh ngày 30/9/2018 cho anh V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời chị M không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

Chị Vi Thị M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Ngô Tuấn V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh V đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0003653 ngày 04-7-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Anh V đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Vinh (GCNKH số 111/2018, ngày 27-9-2018) (để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Cẩm Phường**